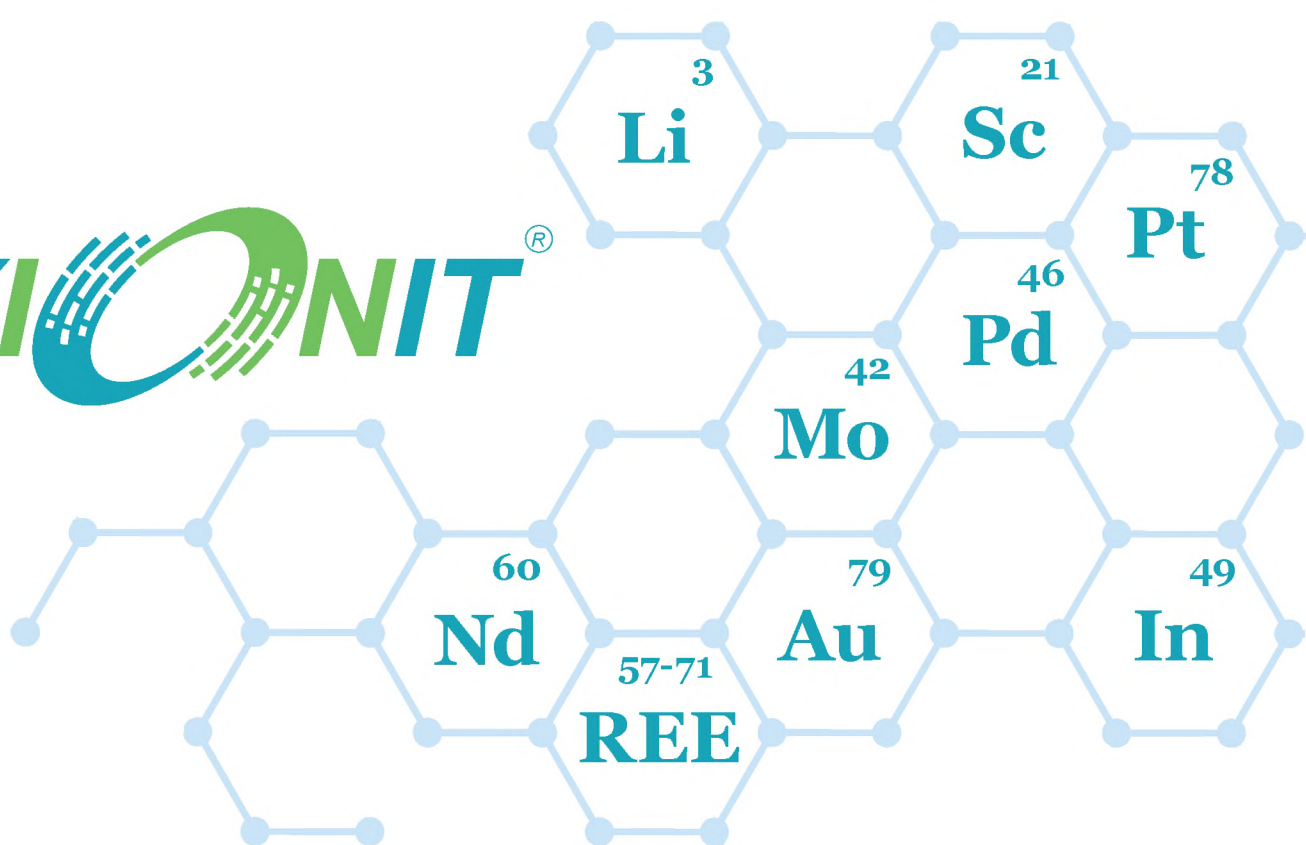




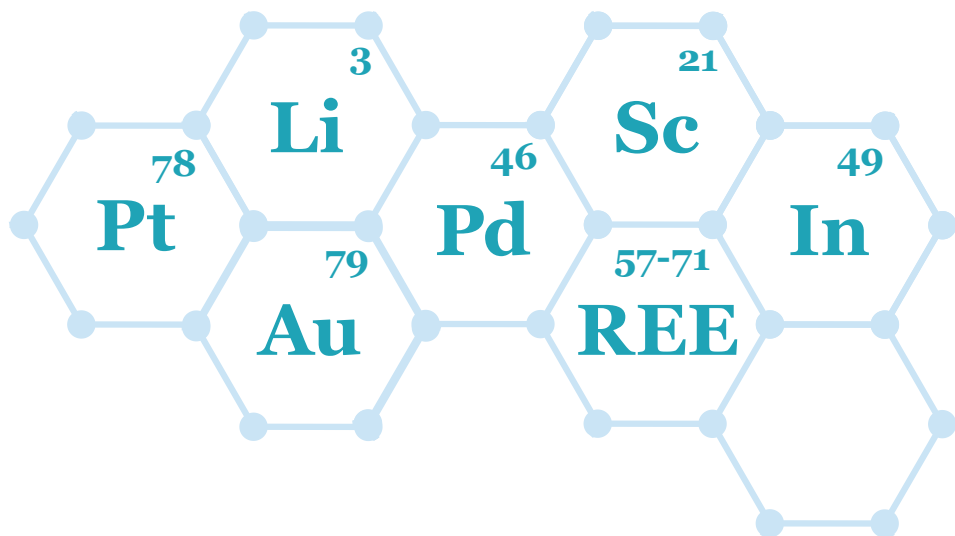
«Axion – Rare and Noble metals» JSC

- Chúng tôi phát triển và sản xuất các loại nhựa trao đổi ion chọn lọc AXIONIT để hấp thụ các nguyên tố hiếm, đất hiếm, quý và các nguyên tố khác theo yêu cầu của khách hàng.
- Chúng tôi cung cấp các giải pháp công nghệ tích hợp dựa trên sự hấp thụ chọn lọc.





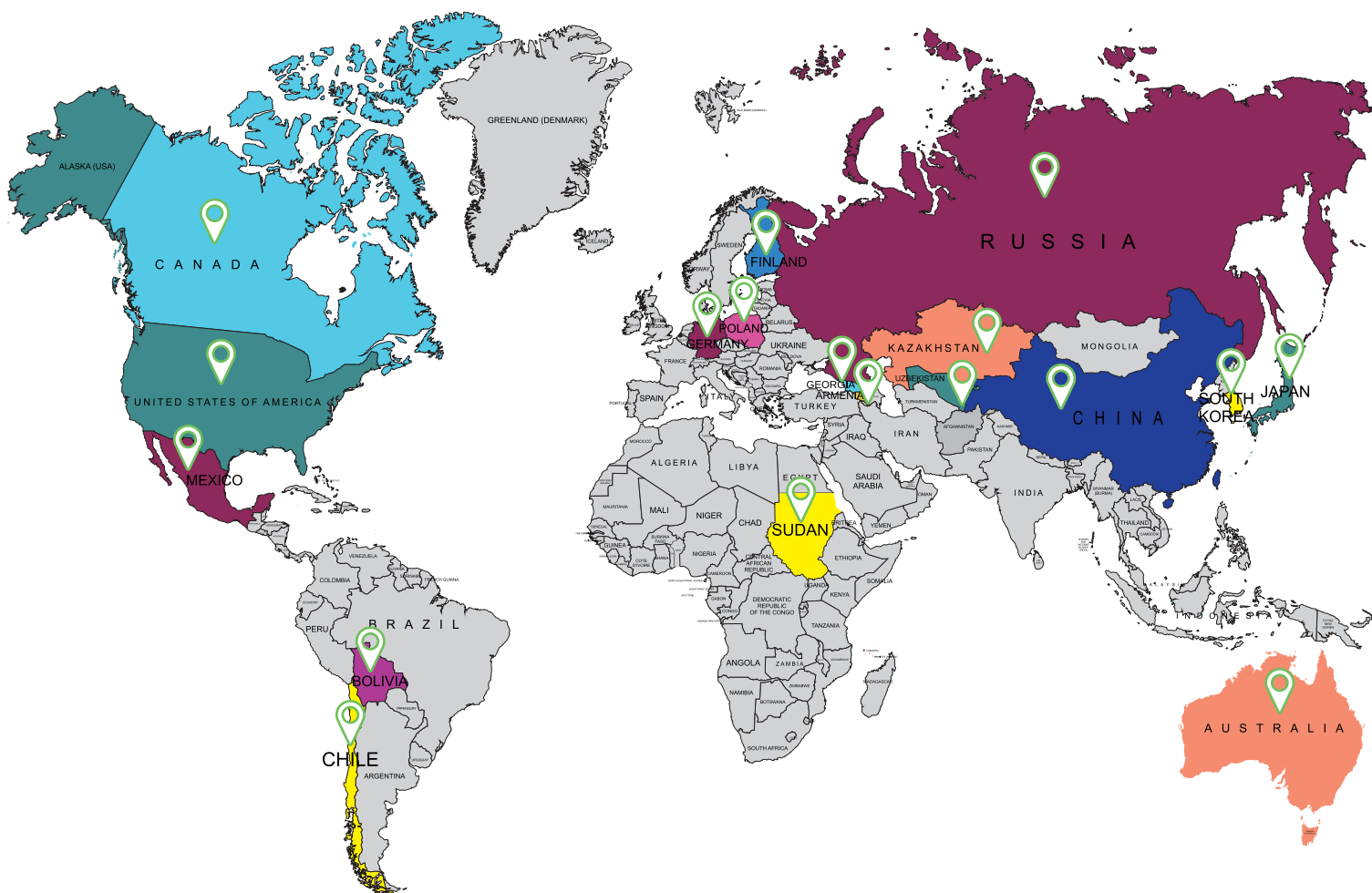
AXION-RNM.COM | +7 (342) 211 00 90



Về công ty

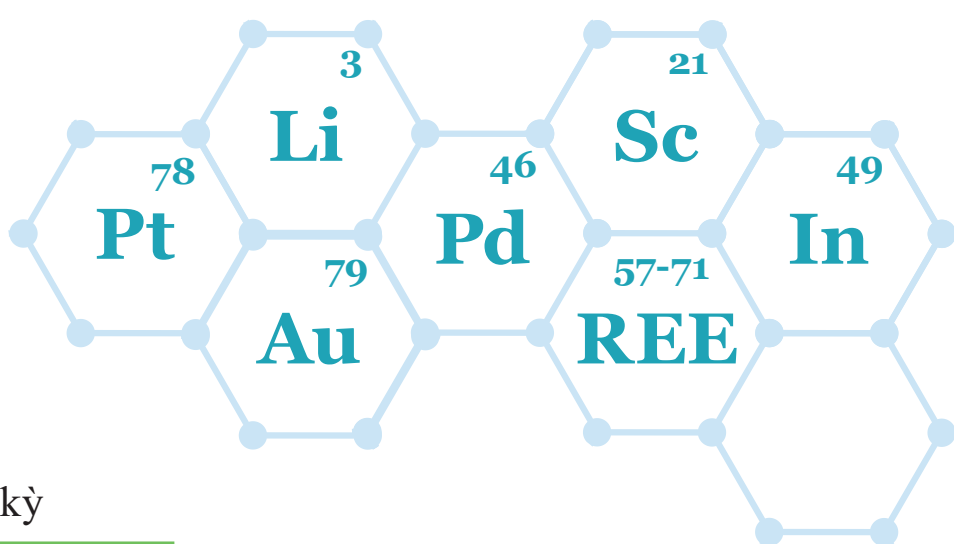
CTCP “Axiom - Kim loại hiếm và quý” là một doanh nghiệp sáng tạo đang phát triển năng động, tham gia vào việc phát triển và sản xuất các vật liệu trao đổi ion mới (nhựa, chất hấp thụ) để chiết xuất chọn lọc các kim loại quý hiếm và đất hiếm. Công ty còn phát triển các công nghệ để sử dụng các vật liệu đó và thực hiện việc giao hàng tổng hợp theo công thức "nhựa dẻo + công nghệ + thiết bị + đào tạo". Công ty nằm ở nước Nga, TP Perm. Chúng tôi sử dụng cơ sở nghiên cứu và sản xuất hiện đại riêng.

Địa lý bán hàng





AXION-RNM.COM | +7 (342) 211 00 90



Kỹ thuật công nghệ toàn chu kỳ

Cung cấp nhựa, cấp phép
sản xuất

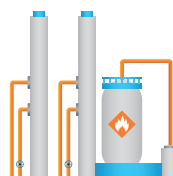
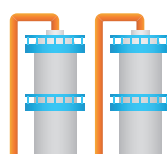


Phân tích chuỗi quá trình



Phát triển, thích ứng và thử
nghiệm các loại nhựa trao đổi ion

Tích hợp các giải pháp công
nghệ vào chuỗi sản xuất



Kỹ thuật quá trình sản
xuất, thử nghiệm thí điểm

Cơ sở vật chất kỹ thuật



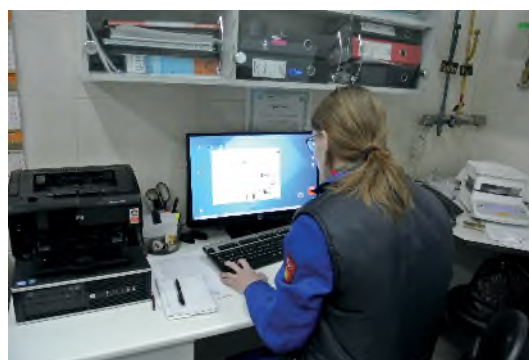
Quang phổ kế ICP-OES Prodigy 7



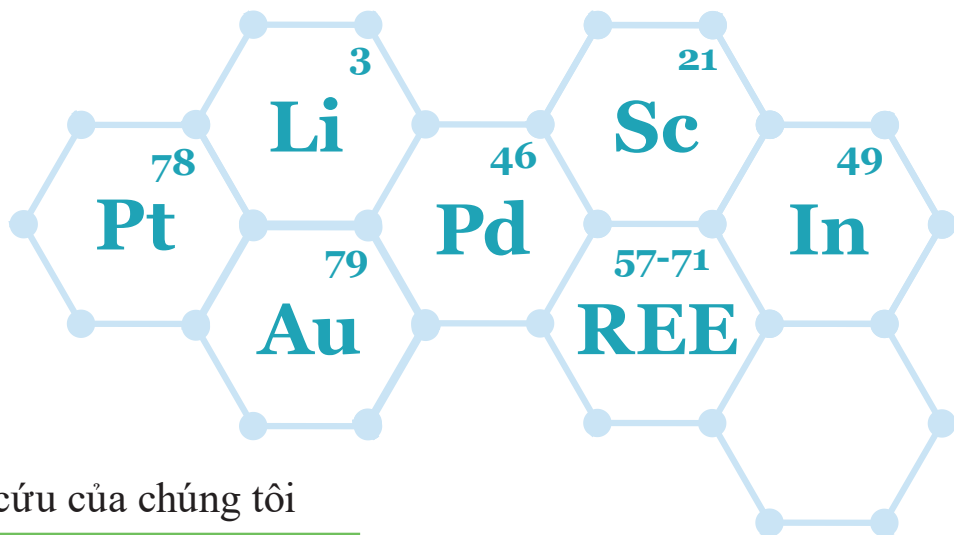
Lò phản ứng tổng hợp tinh tế



Khu công nghiệp thí điểm cơ sở
sản xuất nhựa trao đổi ion



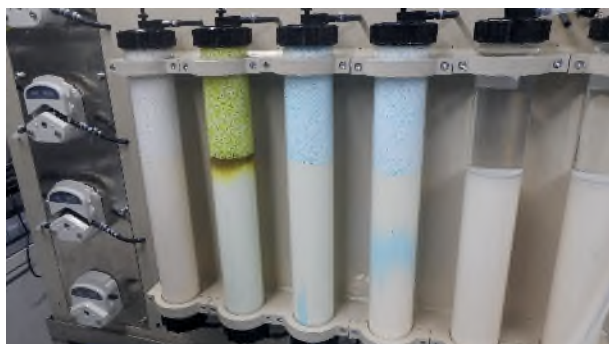
Phát triển các hệ thống hấp thụ tự động



Phạm vi áp dụng các nghiên cứu của chúng tôi

	Chiết xuất các nguyên tố hiếm từ nước sản xuất		Khai thác các hạt nhân phóng xạ (Americium, Molybdaenum, Scandium), cũng như làm sạch chất thải phóng xạ
	Chiết xuất kim loại từ nguyên liệu khoáng tự nhiên và chất thải công nghiệp		Chiết xuất Lithium từ các dung dịch và tạo các hợp chất để sản xuất ắc quy
	Sử dụng nhựa trao đổi ion để làm sạch và tinh chế kim loại quý		Xử lý nước thải và chất thải lỏng từ các kim loại nặng
	Sử dụng các loại nhựa trao đổi ion để tách Scandium từ các dung dịch lọc Uranium		Việc sử dụng các loại nhựa trao đổi ion không ngừng phát triển và những lĩnh vực mới luôn xuất hiện

Các dự án đã triển khai



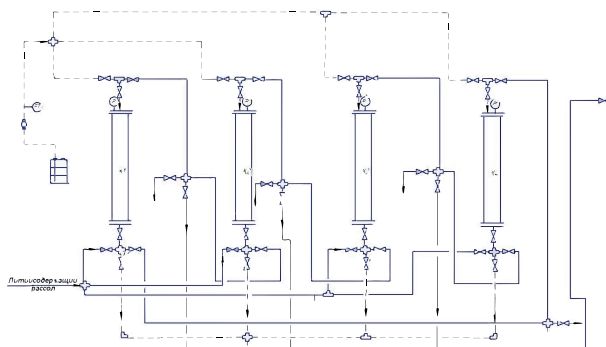
Hệ thống chiết xuất Palladium, Nga



Hệ thống chiết xuất Lithium, Nga



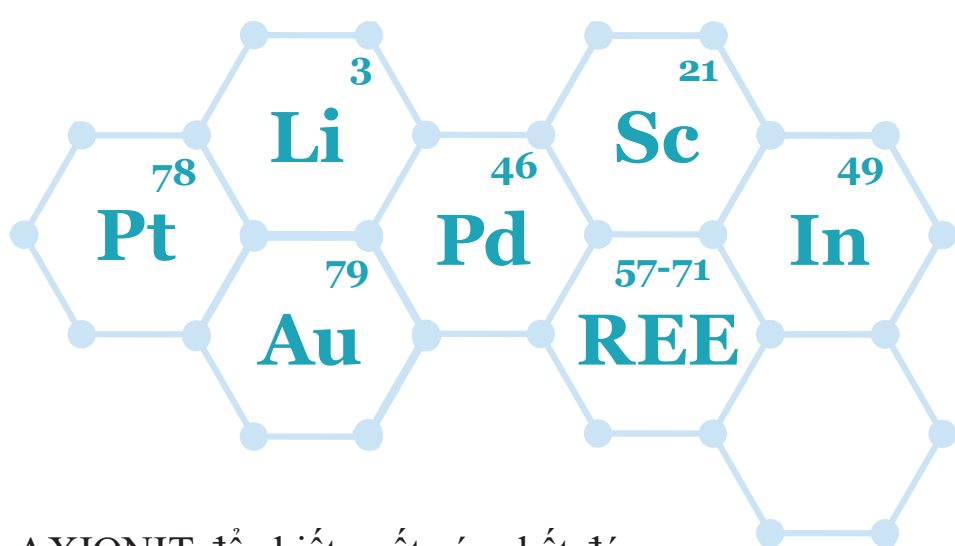
Phát triển chất ức chế ăn mòn đa chức năng, Mexico



Phát triển hệ thống chiết xuất lithium từ nước muối, Bolivia



AXION-RNM.COM | +7 (342) 211 00 90

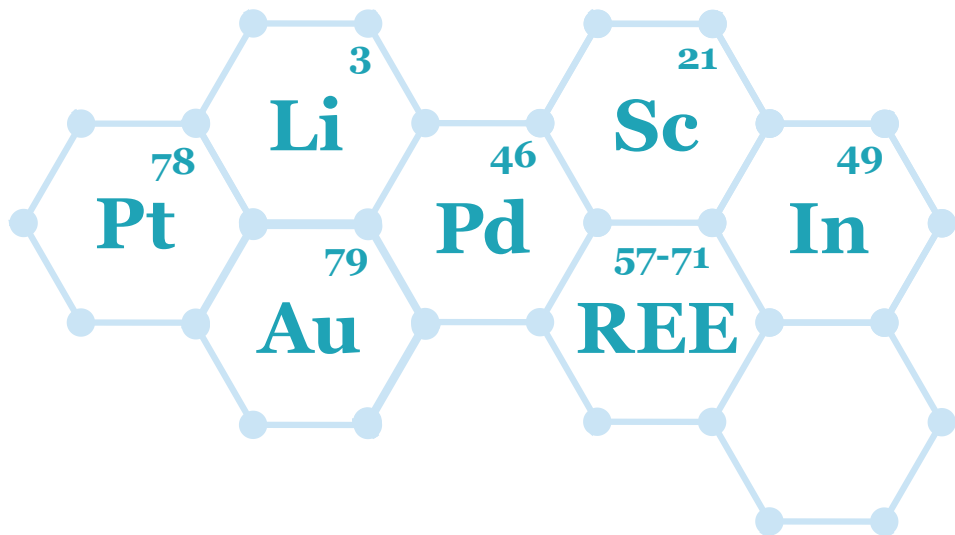


Сác nguyên tố hóa học và nhựa AXIONIT để chiết xuất các chất đó

	A	I	B	A	II	B	A	III	B	A	IV	B	A	V	B	A	VI	B	A	VII	B	A	VIII	B
1	(H)																		H	1.00794	He	4.002602		
2	Li	6.941		Be	9.0122		B	10.811		C	12.011		N	14.007		O	15.999		F	18.998		Ne	20.179	
3	Na	22.99		Mg	24.305		Al	26.9815		Si	28.086		P	30.974		S	32.066		Cl	35.453		Ar	39.948	
4	K	39.098		Ca	40.08		Sc	44.956		Ti	47.90		V	50.941		Cr	51.996		Mn	54.938		Fe	55.847	
5	Rb	85.468		Sr	87.62		Y	88.906		Zr	91.22		Nb	92.906		Mo	95.94		Tc	97.91		Ru	101.07	
6	Cs	132.905		Ba	137.33		La*	138.9055		Hf	178.49		Ta	180.9479		W	183.85		Re	186.207		Os	192.22	
7	Fr	[223]		Ra	[226]		Ac**	[227]		Rf	[261]		Db	[262]		Sg	[263]		Bh	[264]		Hs	[265]	
8	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
9	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
10	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
11	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
12	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
13	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
14	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
15	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
16	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
17	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
18	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
19	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
20	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
21	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
22	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
23	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
24	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
25	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
26	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
27	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
28	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
29	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
30	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
31	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
32	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
33	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
34	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
35	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
36	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
37	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
38	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
39	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
40	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
41	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
42	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
43	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
44	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
45	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
46	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
47	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
48	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
49	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
50	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
51	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
52	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
53	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
54	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
55	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
56	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
57	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
58	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
59	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
60	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
61	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
62	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
63	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
64	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
65	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
66	Ce	140.12		Pr	140.908		Nd	144.24		Pm	144.91		Sm	150.36		Eu	151.96		Gd	157.25		Tb	158.926	
67	Th	232.038		Pa	231.04		U	238.03		Np	237.05		Pu	244.06		Am	243.06		Cm	247.07		Bk	247.07	
68	Ce	140.12																						



AXION-RNM.COM | +7 (342) 211 00 90



Sở hữu trí tuệ

- 5 bằng sáng chế ở Liên bang Nga
- 2 bằng sáng chế ở Hoa Kỳ
- 2 bằng sáng chế ở EU
- 2 EU patents
- 1 bằng sáng chế ở Ấn Độ
- 1 bằng sáng chế ở Nhật Bản



Đề thảo luận về vấn đề của bạn và tìm ra giải pháp hiệu quả nhất cho việc khai thác kim loại cụ thể, xin vui lòng liên hệ với chúng tôi qua cách thuận tiện nhất cho bạn.



Liên hệ với chúng tôi

56, Voronezhskaya str., Perm, 614034, Russia

Phone: +7 (342) 211-00-90 (UTC/GMT+6)

www.linkedin.com/company/axion-rnm

www.axion-rnm.com

info@axion-rnm.com

